

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số 83/2020/HSST
Ngày 27 -11 -2020*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Quốc Phòng,

2. Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2020/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với:

* *Bị cáo: Nguyễn Đ Th*, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/9/2020, đến ngày 15/9/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

* *Bị hại:*

+ *Chị Nguyễn Thị T*, sinh năm 1993; ĐKNKTT: Thôn X, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội; tạm trú: Tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ *Anh Đỗ Văn Th1*, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ *Anh Nguyễn Văn L*, sinh năm 1984; vắng mặt.

+ *Bà Lê Thị Th2*, sinh năm 1949; vắng mặt.

+ *Bà Vũ Thị Th3*, sinh năm 1956; vắng mặt.

+ *Ông Nguyễn Văn N*, sinh năm 1954; vắng mặt.

Đều địa chỉ: Tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

+ *Chị Đỗ Thị L*, sinh năm 1988; vắng mặt,

+ *Anh Phạm Đ T1*, sinh năm 1989; vắng mặt.

Đều ĐKNKTT: Xóm 5, xã N, huyện Ng, tỉnh Nam Định; tạm trú: Tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố x, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt,

+ Anh Kiều Quang Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn N, xã Nh, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

** Người làm chứng:* Chị Dư Thanh H, sinh năm 2001; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04/9/2020, Nguyễn Đ Th đi bộ từ nhà ở thôn B, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội đến tổ dân phố N, phường B, thị xã D để trộm cắp tài sản. Th đi đến ngôi đình, thấy cổng đình khóa, không có người trông coi, Th trèo qua tường vào trong đình, nhặt chiếc liềm trong khuôn viên đình cưa khóa gian thờ mẫu, lén vào bên trong thì thấy chiếc hòm công Đ, Th dùng chiếc kéo có sẵn trên mặt hòm công Đ cạy phá nắp kính hòm công Đ lấy trộm số tiền 398.000đ. Sau đó, Th lấy bánh trên ban thờ xuống ăn và nằm ngủ trong đình. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì Th bị quần chúng nhân dân phát hiện, đưa về trụ sở Công an phường B, thị xã D làm việc. Tại Công an phường B, Th khai nhận hành vi trộm cắp số tiền 398.000đ trong đình N. Ngoài ra, Th khai báo còn thực hiện một 04 vụ trộm cắp khác trên địa bàn thị xã Duy Tiên. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 20/8/2020, Th đến khu vực công trường xây dựng thuộc tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã D để trộm cắp tài sản. Thấy xung quanh không có ai qua lại, Th lén vào lán ngủ của bảo vệ công trường trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng của anh Đỗ Văn Th1, sinh năm 1974 ở tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã D rồi mang đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại "Trường Đ" của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985 ở tổ dân phố Tr, phường D, thị xã D bán được số tiền 1.000.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 27/8/2020, Th đi đến khu phòng trọ ở tổ dân phố N, phường B, thị xã D để trộm cắp tài sản. Th lén vào phòng của vợ chồng anh Phạm Đ T1, sinh năm 1989 và chị Đỗ Thị L1, sinh năm 1988 quê ở xóm 5, xã N, huyện Ngh, tỉnh Nam Định trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J6+ cùng tờ tiền 100.000đ của chị L1 để trong ốp lưng chiếc điện thoại và chiếc điện thoại Samsung J2 của anh T1. Sau đó, Th mang chiếc điện thoại Samsung J6+ đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại "Trường Đ" của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985 ở tổ dân phố Tr, phường D, thị xã D bán được số tiền 400.000đ và tiêu xài hết. Chiếc điện thoại Samsung J2 Th để dưới đệm trong phòng nghỉ của nhà nghỉ V ở tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã thu giữ được chiếc điện thoại Samsung J2.

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 27/8/2020, Th đến nhà ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1954 ở tổ dân phố N, phường B, thị xã D để trộm cắp tài sản. Thấy nhà ông N mở cửa, điện trong bếp sáng. Lợi dụng bà Vũ Thị Th3 (là vợ ông N) đang đun nước trong bếp không để ý, Th lên vào trong nhà trộm cắp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Samsung của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1974 (là con trai ông N, bà Th3) để cạnh cầu thang và số tiền 1.500.000đ của ông N, bà Th3 để trên ban thờ. Sau khi trộm cắp được chiếc máy tính, Th mang đến cửa hàng mua bán máy tính của anh Kiều Quang Q, sinh năm 1991 ở thôn N, xã Nh, huyện K, tỉnh Hà Nam bán được số tiền 200.000đ. Toàn bộ số tiền 1.500.000đ và 200.000đ do bán máy tính trộm cắp trong vụ này Th chơi điện tử và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 31/8/2020, Th đi đến tổ dân phố N, phường B, thị xã D để trộm cắp tài sản. Th đột nhập vào khu nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 ở tổ dân phố N, phường B, thấy phòng trọ của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 quê ở thôn X, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội mở cửa, khi đó chị T và Lê Ngọc Đ, sinh năm 1986 quê ở thôn N, xã V, huyện Th, thành phố Hà Nội (là bạn trai chị T) đang ngủ trong phòng, cửa phòng khép, không khóa. Th đẩy cửa lên vào phòng, thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 của chị T đang cắm sạc pin để dưới đất và chiếc túi xách treo trên móc quần áo ở cuối giường. Th rút chiếc điện thoại ra khỏi sạc, cho vào túi quần đang mặc, lấy chiếc túi xách mang ra ngoài sân kiểm tra, thấy có số tiền 2.000.000đ, Th lấy cho vào túi quần rồi mang chiếc túi xách treo trên tay nắm xe máy của anh Lê Ngọc Điệp. Sau khi lấy trộm được điện thoại và tiền của chị T, Th mang chiếc điện thoại Samsung J7 của chị T đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1984 ở tổ dân phố số x, phường Đ, thị xã D bán cho anh Đ được 1.000.000đ. Toàn bộ số tiền 2.000.000đ và 1.000.000đ do bán điện thoại trộm cắp mà có Th chơi điện tử và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong TTHS thị xã Duy Tiên số 33 ngày 14/9/2020 kết luận định giá như sau: Chiếc chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Prime đã qua sử dụng có giá trị 1.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong TTHS thị xã Duy Tiên số 41 ngày 30/10/2020 kết luận định giá như sau: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 đã cũ trị giá 800.000đ, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J6+ đã cũ trị giá 700.000đ, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu J2 màu vàng đã cũ trị giá 200.000đ, 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ trị giá 2.500.000đ. Tổng cộng: 4.200.000đ.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong túi quần phía sau bên phải của Nguyễn Đức Th 01 ví giả da có dòng chữ GUCCI màu đen, bên trong có số tiền 848.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu TG; thu tại cửa đình N 01 ổ khóa bằng kim loại bị cắt phần gong khóa; 02 chiếc liềm có chuôi bằng gỗ đều có chiều dài 33cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 23cm, lưỡi kéo dài 11,5cm; 03 chiếc sim điện thoại mạng Viettel; 01 chiếc điện thoại Samsung J7 Prime màu vàng, 01 USB ghi

lại quá trình Nguyễn Đức Th đến cửa hàng anh Nguyễn Anh Đ trong (do anh Nguyễn Anh Đ giao nộp); 01 chiếc điện thoại Samsung J2 màu vàng, thu tại nhà nghỉ V ở phố N, phường Đ, thị xã D.

Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 10/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Đức Th mức án từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm định tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04/9/2020, tại ngôi đình thuộc tổ dân phố N, phường B, thị xã D, lợi dụng lúc không có người trông coi đình, Nguyễn Đức Th đột nhập vào khuôn viên đình, phá khóa gian thờ mẫu, lén lút trộm số tiền 398.000đ trong hòm công Đ, sau đó bị quần chúng nhân dân phát hiện, đưa về trụ sở Công an phường B, thị xã D lập biên bản làm việc. Mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên điều tra, xác định trong thời gian từ ngày 20/8/2020 đến ngày 31/8/2020, Nguyễn Đức Th còn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 20/8/2020, tại tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã D, Th trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng của anh Đỗ Văn Th1 trị giá 800.000đ;

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 27/8/2020, tại tổ dân phố N, phường B, thị xã D, Th trộm cắp chiếc điện thoại Samsung J6+ trị giá 700.000đ cùng số tiền 100.000đ của chị Đỗ Thị L1 và chiếc điện thoại Samsung J2 của anh Phạm Đức T1 trị giá 200.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp: 1.000.000đ.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 27/8/2020, tại tổ dân phố N, phường B, thị xã D, Th trộm cắp chiếc máy tính xách tay Samsung của anh Nguyễn Văn L trị giá 2.500.000đ và số tiền 1.500.000đ của gia đình ông Nguyễn Văn N. Tổng giá trị tài sản trộm cắp: 4.000.000đ.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 31/8/2020, tại tổ dân phố N, phường B, thị xã D, Th trộm cắp số tiền 2.000.000đ và chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 trị giá 1.000.000đ của chị Nguyễn Thị T. Tổng giá trị tài sản trộm cắp: 3.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Đức Th trộm cắp 05 lần là: 9.198.000đ

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu Th tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Với hành vi 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo, tại phiên tòa HĐXX đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo, bản thân bị cáo không lấy việc trộm cắp tài sản là nguồn sống chính, trước khi phạm tội bị cáo đi làm thuê để kiếm sống, tuy nhiên do bị cáo thường xuyên chơi game nên bị cáo đi trộm cắp để có tiền chơi game. Vì vậy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” theo điểm b khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, thấy rằng: Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, coi thường pháp luật của Nhà nước vì vậy cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung;

[4] *Về hình phạt bổ sung:* bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phù hợp thực tế.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J6+ cùng số tiền 100.000đ để trong ốp lưng chiếc điện thoại của chị Đỗ Thị L1, chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng của anh Đỗ Văn Th1, số tiền 2.000.000đ của chị

Nguyễn Thị T, số tiền 1.500.000đ của ông Nguyễn Văn N, bà Vũ Thị Th3, chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Samsung của anh Nguyễn Văn L mà Nguyễn Đức Th đã trộm cắp mang bán, tiêu xài: Chị L1, anh Th1, chị T, ông N, bà Th3, anh L không có yêu cầu Th phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[6] Đối với anh Nguyễn Anh Đ, anh Kiều Quang Q khai có mua điện thoại, máy tính do Nguyễn Đức Th mang đến bán, tuy nhiên anh Đ, anh Q không biết các tài sản này do Th trộm cắp mà có nên hành vi của anh Đ, anh Q không cấu Th tội phạm, CQĐT Công an thị xã Duy Tiên không xử lý là đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, anh Đ không yêu cầu Th phải bồi thường số tiền 1.000.000đ do Th đã bán điện thoại cho anh Đ lấy tiền tiêu xài cá nhân nên không đặt ra giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Đ không thừa nhận có mua chiếc điện thoại Samsung J6+ và chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng do Nguyễn Đức Th trộm cắp mang đến bán nên không có căn cứ để xử lý anh Đ theo quy định của pháp luật.

[7] *Về vật chứng vụ án:*

Ngày 28/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp, gồm: Chị Nguyễn Thị T chiếc điện thoại Samsung J7 Prime màu vàng; trả lại chiếc điện thoại Samsung J2 màu vàng cho anh Phạm Đức T1; trả lại số tiền 398.000đ cho bà Lê Thị Th2, sinh năm 1949 ở tổ dân phố N, phường B, thị xã D (là người trông coi Đình tổ dân phố N, phường B, thị xã D).

Đối với 01 ổ đĩa DVD trên có dòng chữ “DVD writer Model SN-208”; 01 ví giả da màu đen đã cũ có chữ GUCCI; 01 chiếc khóa đồng màu vàng KT 10x6x2cm; 02 chiếc liềm đã cũ; 01 chiếc kéo đã cũ, tay cầm màu vàng; 04 chiếc sim điện thoại mạng Viettel có seri cuối là: 544292, 814468, 977032 và 996976. Do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Đức Th 15(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đức Th: 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 ổ đĩa DVD trên có dòng chữ “DVD writer Model SN-208”; 01 ví giả da màu đen; 01 chiếc khóa đồng màu vàng; 02 chiếc liềm; 01

chiếc kéo; 04 chiếc sim điện thoại mạng Viettel có seri cuối là: 544292, 814468, 977032 và 996976.

Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 24/11/2020 (Riêng số tiền đã chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 24/11/2020).

3. Về án phí HSST: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Th phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông